

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP. HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành lập ngày 12/07/2024 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 73/2024/TLST - DS ngày 17 tháng 06 năm 2024

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P**

Địa chỉ: Số X và Y đường L, phường B, quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn T, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ - RB theo Giấy ủy quyền số 03.02/2024/UQ-OCB ngày 03/02/2024 của ông Nguyễn Duy T1 – Giám đốc RB Tràng An kiêm Phó giám đốc PGD Tràng An trên cơ sở Giấy ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/03/2023 của ông Trịnh Văn T2 – Chủ tịch Hội đồng quản trị và là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP P.

*** Bị đơn: Bà Phạm Thị Đ, SN 1969 và ông Phạm Văn H, SN 1964**

Đều trú tại: Thôn V, xã N, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội.

Ông H ủy quyền cho bà Đ theo Văn bản ủy quyền số công chứng 3709/2024 ngày 09/07/2024 tại Văn phòng công chứng Vũ Loan

2. Sự thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1/ Về số tiền nợ gốc và lãi: Hai bên đều xác nhận, bà Phạm Thị H và ông Phạm Văn Đ nợ Ngân hàng theo theo Hợp đồng tín dụng số 0075/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 09/06/2020; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 0075.01/SĐBS-HĐTD ngày 28/09/2021; Hợp đồng tín dụng số 0017/2021/HĐTD-OCB-CN ngày 29/01/2021 và Hợp đồng tín dụng số 0047/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 19/04/2022 các khoản tạm tính đến ngày 12/07/2024, gồm:

- Nợ gốc: **410.624.388 đồng**
- Nợ lãi trong hạn: **125.173.355 đồng**
- Nợ lãi quá hạn: **51.155.859 đồng**

Tổng cộng: **586.953.602 đồng** (Năm trăm tám mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ba nghìn tám trăm năm mươi chín đồng)

Kể từ ngày 13/07/2024, bà Phạm Thị H và ông Phạm Văn Đ tiếp tục phải thanh toán các khoản tiền lãi theo thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2.2/ Về lộ trình hai bên thống nhất thỏa thuận như sau:

- Ngày 12/08/2024, bà Đ và ông H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc **2.000.000 đồng**.

- Ngày 12/09/2024, bà Đ và ông H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc **2.000.000 đồng**.

- Ngày 12/10/2024, bà Đ và ông H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền **582.953.602 đồng** và số tiền lãi phát sinh

Trường hợp bà Đ và ông H vi phạm bất kỳ nghĩa vụ cam kết trả nợ theo lịch trình trên, Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 35-1, tờ bản đồ số 01, địa chỉ tại: Xã Ngũ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 555233 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 06/06/2016 cho ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị Đ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 2179.2020/HĐTC ngày 09/06/2020 để thu hồi nợ.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ thì ông Phạm Văn H và bà Phạm Thị Đ vẫn phải có trách nhiệm trả hết khoản vay cho Ngân hàng

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị H và ông Phạm Văn Đ chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là **12.239.000 đồng** (Mười hai triệu hai trăm ba mươi chín nghìn đồng)

Hoàn trả Ngân hàng TMCP P số tiền **13.100.000 đồng** (Mười ba triệu một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0007260 ngày 17/06/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu